**MÔN:TOÁN;** (Tiết 2)

**Bài 02: ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1 000 (T1) Trang 8**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập về phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1 000 gồm các dạng cơ bản về tinh nhẩm, tính viết.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (2p)**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Số liền trước số 389 là số nào?  + Câu 2: Số liền sau số 609 là số nào?  + Câu 3: Số gồm 4 trăm và 5 đơn vị là số nào?  + Câu 4: Số 901 và 899, số nào lớn hơn?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Số liền trước số 389 là số 388.  + Số liền sau số 609 là số 610.  + Số gồm 4 trăm và 5 đơn vị là số 405.  + Số 901 và 899, số 901 lớn hơn  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:(30p)*  **-** Mục tiêu:  + Ôn tập về phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1 000 gồm các dạng cơ bản về tinh nhẩm, tính viết.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. Tính nhẩm (Làm việc cá nhân)**  **-** GV cho HS làm bài miệng, trả lời cá nhân.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 8   2 = | 9 + 5 = | 13 – 4 = | 10 – 3 = | | 38 + 2 = | 19 + 5 = | 23 – 4 = | 50 – 3 = | | 98 + 2 = | 29 + 5 = | 83 – 4 = | 100 – 3 = |   - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: Đặt tính rồi tính (Làm việc chung cả lớp).**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - GV cho HS làm bảng con.    - GV Nhận xét từng bài, tuyên dương.  **Bài 3. (Làm việc nhóm 4)**  ***Quyển sách có 148 trang. Minh đã đọc được 75 trang. Hỏi còn bao nhiêu trang sách Minh chưa đọc.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV cùng HS tóm tắt:  + Quyển sách: 148 trang.  + Minh đã đọc: 75 trang.  + Còn lại:....trang?  - GV chia lớp thành các nhóm 4, thảo luận và làm bài giảng trên phiếu bài tập nhóm.  - Gọi các nhóm trình bày, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét tuyên dương các nhóm.  - GV cho HS ghi lại bài giải vào vở. | - HS quan sát bài tập, nhẩm tính và trả lời.   |  |  | | --- | --- | | 8 + 2 = 10 | 9 + 5 = 14 | | 38 + 2 = 40 | 19 + 5 = 24 | | 98 + 2 = 100 | 29 + 5 = 34 | | 13 – 4 = 9 | 10 – 3 = 7 | | 23 – 4 = 19 | 50 – 3 = 47 | | 83 – 4 = 79 | 100 – 3 = 97 |   + HS khác nhận xét, bổ sung.  + 1 HS đọc đề bài.  + HS trình bày vào bảng con.   |  |  | | --- | --- | | + | 37 | | 63 | |  | 100 |  |  |  | | --- | --- | | + | 63 | | 58 | |  | 121 |  |  |  | | --- | --- | | + | 49 | | 25 | |  | 74 |  |  |  | | --- | --- | | + | 637 | | 151 | |  | 788 |  |  |  | | --- | --- | | - | 524 | | 219 | |  | 305 |  |  |  | | --- | --- | | + | 362 | | 481 | |  | 843 |   - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  + 1 HS Đọc đề bài.  + HS cùng tóm tắt bài toán với GV.  - HS làm việc nhóm 4. Thảo luận và hoàn thành bài tập vào phiếu bài tập nhóm.  Giải:  Số trang sách Minh chưa đọc là:  148 – 75 = 73 (trang)  Đáp số: 73 trang  - Các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - HS ghi lại bài giải vào vở. |
| **3. Vận dụng. (3p)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” về số liền trước, số liền sau trong phạm vi 100.  + Số liền trước số 655 là số.....  + Số liền sau số 107 là số.......  + Số liền trước số 235 là số.....  + Số liền sau số 806 là số.......  + Số liền trước số 923 là số.....  + Số liền sau số 708 là số.......  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học. | - HS chơi các nhân.  + Ai nhanh, đúng được khen.  + Số liền trước số 655 là số 654  + Số liền sau số 107 là số 108  + Số liền trước số 235 là số234  + Số liền sau số 806 là số 807  + Số liền trước số 923 là số 922  + Số liền sau số 708 là số 709 |
|  | |